TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2018/QĐST-HNGĐ *V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*	*Hoa Lư, ngày 31 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số: 45/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2018 giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Bích N, sinh năm 1990; ĐKHKTT: phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Ngõ179, đường N, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Đinh Văn S, sinh năm 1985; là cán bộ, đang công tác tại Trại giam N, tổng cục VIII bộ công an (đóng trên địa bàn xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình)

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTCQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Bích N và anh Đinh Văn S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về con chung: Chị Phạm Bích N và anh Đinh Văn S thỏa thuận giao con chung là Đinh Hồng Y, sinh ngày 14/5/2012 và Đinh Ngọc T, sinh ngày 17/9/2017 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N mỗi cháu là 1.500.000(một triệu năm trăm nghìn)/ tháng, cả hai cháu là 3.000.000đồng(ba triệu đồng)/ tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6/2018. Anh S có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của chị N. Khi cần thiết các bên có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Phạm Bích N và anh Đinh Văn S thỏa thuận, chị N nộp toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Phạm Bích N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/00768 ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1);*
- *VKSND huyện H (2);*
- *CCTHADS huyện H1);*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã cấp ĐKKH*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

Thẩm phán
(đã ký)

Lý Thị Huệ